

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2023/DS-ST

Ngày: 04/12/2023

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Võ Văn Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Hứa Quốc Thái** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè không tham gia phiên tòa.*

Ngày 04 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh
Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 537/2023/TLST-DS ngày 16/10/2023
về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
300/2023/QĐXXST-DS ngày 20/11/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Văn Minh C**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân H, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Ngô Nhựt B**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Ấp A, xã An H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh C, anh B có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo Đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2023 và các lời khai trong quá trình
giải quyết vụ án nguyên đơn anh Văn Minh C trình bày:*

Thông qua giới thiệu của người bạn, vào ngày 06/9/2023 anh có cho anh
Ngô Nhựt B vay số tiền 800.000.000 đồng để anh B đáo hạn ngân hàng. Thời hạn
vay là 02 ngày, có thỏa thuận trả tiền lãi suất, nhưng không nói cụ thể mức lãi suất.
Khi nhận tiền anh Bằng có ký Giấy mượn tiền đề ngày 06/9/2023.

Khi nhận tiền anh B có đưa cho anh số tiền 16.000.000 đồng là chi phí môi giới. Ngày 07/9/2023 anh phát hiện anh B không phải vay tiền để đáo hạn ngân hàng mà để trả nợ khác nên anh có liên hệ đòi lại thì anh B có trả cho anh được số tiền 170.000.000 đồng, còn thiếu số tiền gốc 630.000.000 đồng và hứa đến ngày 11/9/2023 sẽ trả đủ nhưng đến nay chưa trả, nay anh đồng ý trừ chi phí môi giới số tiền 16.000.000 đồng vào tiền gốc vay, nên anh B còn thiếu anh số tiền gốc 614.000.000 đồng

Nay yêu cầu anh B trả cho anh số tiền nợ gốc là 614.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 11/9/2023 đến ngày xét xử theo mức lãi suất là 1,66%/ tháng số tiền lãi là 10.458.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và lãi 624.458.000 đồng.

** Theo tờ tự khai đề ngày 07/11/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ngô Nhật B trình bày:*

Anh thừa nhận có vay tiền của anh C số tiền 800.000.000 đồng vào ngày 06/9/2023 như anh C trình bày là đúng, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 1%/ ngày và anh có trả cho anh C được 16.000.000 đồng tiền lãi (02 ngày). Qua ngày 07/9/2023, anh có trả cho anh C được 170.000.000 đồng tiền gốc. Giấy mượn tiền ngày 06/9/2023 và Giấy cam kết không đề ngày do anh C nộp đúng là do anh ký tên và lẫn tay.

Nay anh đồng ý trả cho anh C số tiền vốn 614.000.000 đồng và tiền lãi là 10.458.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và lãi 624.458.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế hiện khó khăn nên anh xin trả dần mỗi tháng từ 1.000.000 đồng - 2.000.000 đồng đến khi xong nợ.

** Tại phiên tòa, các bên vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh C kiện tranh chấp về việc cho vay tiền, đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Anh C kiện yêu cầu anh B trả số tiền đã vay của anh, do vậy có căn cứ xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về

Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại Điều 463 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Vào ngày 06/9/2023 anh Ngô Nhựt B vay của anh Văn Minh C số tiền 800.000.000 đồng để anh B đáo hạn ngân hàng, lãi suất 1% ngày, thời hạn vay là 02 ngày, khi nhận tiền anh Bằng có trả cho anh C số tiền 16.000.000 đồng, đến ngày 07/9/2023 anh Bằng trả tiếp được số tiền 170.000.000 đồng. Còn nợ lại số tiền vốn là 614.000.000 đồng, đồng thời anh Cảnh cung cấp chứng cứ là “ 01 Giấy mượn tiền đề ngày 06/9/2023 và Giấy cam kết trả tiền không đề ngày”.

[2.1]. Nhận thấy theo lời khai của anh Ngô Nhựt B thừa nhận có vay của anh Cảnh số tiền 800.000.000 đồng và hiện còn nợ lại anh Cảnh số tiền vốn là 614.000.000 đồng như lời anh Cảnh khai là đúng. Do vậy có căn cứ xác định hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi giữa anh Ngô Nhựt B và anh Văn Minh Cảnh thực tế phát sinh theo quy định tại các Điều 463, 470 của Bộ luật Dân sự.

Về thời hạn trả tiền theo “Giấy cam kết trả tiền không đề ngày” thì anh Bằng cam kết trả vào ngày 11/9/2023, nhưng đến nay anh Bằng chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, xét yêu cầu khởi kiện anh Cảnh yêu cầu anh Bằng trả số tiền vốn là 614.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2]. Về tiền lãi suất, mặc dù hai bên có thỏa thuận tiền lãi suất cao so với quy định, nhưng anh B chưa thực hiện việc trả lãi và tại phiên tòa anh C yêu cầu trả tiền lãi chậm trả từ ngày 11/9/2023 đến ngày xét xử theo mức lãi suất là 1,66%/ tháng số tiền lãi là 10.458.000 đồng và anh B cũng đồng ý trả số tiền lãi này theo yêu cầu của anh C, xét việc thỏa thuận trả tiền lãi suất giữa hai bên là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3]. Về yêu cầu xin trả dần:

Tại phiên tòa anh B xin trả dần mỗi tháng số tiền từ 1.000.000 đồng - 2.000.000 đồng đến khi xong nợ. Xét yêu cầu xin trả dần của anh B là nhằm kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi của nguyên đơn và không được nguyên đơn đồng ý, nên không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh B.

[2.4]. Về yêu cầu khởi kiện:

Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của anh C là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C. Buộc anh B trả cho anh C số tiền số tiền 624.458.000 đồng (tiền vốn vay là 614.000.000 đồng, tiền lãi là 10.458.000 đồng).

[3]. **Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Văn Minh C.

- Buộc anh Ngô Nhật B trả cho anh Văn Minh C số tiền 624.458.000 đồng.

Kể từ ngày anh C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Ngô Nhật B chịu 28.978.320 đồng.

- Hoàn lại anh Văn Minh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.809.000 đồng theo biên lai thu số 001314 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Nhịn